UBND HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 4764/TB-HĐTDVC ngày 05/11/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Tràng Định năm 2024)

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Chứng chỉ (hoặc văn bằng 2)		Đối tượng ưu tiên	Trường hợp đặc biệt	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyện vọng 2	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ khác	Tin học	Ngoại ngữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
A		**CẤP TIỂU HỌC (05 chỉ tiêu)**																		
I		**Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Tiểu học, Giáo dục tiểu học**																		
	1	**Trường Tiểu học I xã Đại Đồng (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Bàn Thị Nga		03/9/1991	Dao	Kim Hỷ, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Giỏi		CNTT CB	Anh B1	DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	0972.046.764	
	2	Nông Thanh Hậu		04/7/2002	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	CQ	Giỏi				DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	0374.452.604	
	3	Hoàng Thu Thủy		17/11/1995	Nùng	Sơn Thành, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Giỏi				DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	0977.739.267	
	4	Hà Văn Tùng	01/7/1990		Tày	Côn Minh, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Khá				DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường TH, THCS Hùng Sơn	0379.351.322	
	5	Triệu Thị Thanh Lan		04/8/1997	Dao	Tri Phương - Tràng Định - Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Khá		CNTT CB	Anh B	DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	0974.827.840	
	6	Lê Thu Lan		05/02/2001	Tày	Thị trấn Cao Lộc, Cao Lộc, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Khá				DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường TH, THCS Hùng Sơn	0982.053.096	
	7	Triệu Thị Hằng		11/08/1993	Dao	Yến Lạc, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Khá				DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.30	Trường TH, THCS Hùng Sơn	0916.611.893	
	8	Dương Thị Phượng		08/02/2000	Dao	Tân Yên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Khá		CNTT CB	Anh B	DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.30	Trường Tiểu học Đề Thám	0824.807.688	
	2	**Trường Tiểu học Đề Thám (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Hoàng Thị Hải Lý		06/4/1996	Tày	Long Đống, Bắc Sơn, lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VLVH	Khá			Anh B1	DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường TH, THCS Hùng Sơn	0989.387.403	

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Chứng chỉ (hoặc văn bằng 2)		Đối tượng ưu tiên	Trường hợp đặc biệt	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ khác	Tin học	Ngoại ngữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
	2	Hoàng Bích Diệp		17/5/1996	Tày	Long Đống, Bắc Sơn, lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VLVH	Giỏi		CNTT CB	Anh B1	DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học I xã Đại Đồng	0977.370.896	
	3	Đoàn Thị Thúy Vân		07/12/1991	Tày	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VLVH	Khá				DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường TH, THCS Hùng Sơn	0352.052.012	
	4	Hoàng Thị Dầu		20/12/1997	Sán chỉ	Tân Yên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	VLVH	Khá				DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường TH, THCS Hùng Sơn	0828.547.302	
	5	Hoàng Thị Mai		08/7/1990	Tày	Sơn Thành, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Giỏi				DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học I xã Đại Đồng	0369.338.007	
	6	Bế Thị Thanh Tâm		08/6/1994	Nùng	Sơn Thành, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Khá			Anh B	DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường TH, THCS Hùng Sơn	0948.743.563	
	3	**Trường TH, THCS Hùng Sơn (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Triệu Thị Xuân		21/3/1989	Nùng	Thiện Long, Bình Gia, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Giỏi				DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	0387.688.670	
	2	Vi Thị Nghĩa		05/10/1993	Nùng	Liêm Thủy, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Giỏi			Anh B	DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	0974.670.249	
	3.	Triệu Thị Hiền		06/5/2000	Dao	Vĩnh Tiến, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Khá		CNTT CB		DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	0981.887.674	
	4	Bế Thùy Linh		25/02/1996	Nùng	Sơn Thành, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Khá				DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học I xã Đại Đồng	0342.257.725	
	5	Đinh Thị Thủy		24/10/1993	Tày	Kim Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	Khá		Tin B	Anh B	DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học I xã Đại Đồng	0823.541.688	
	6	Nguyễn Thị Thanh Ba		26/01/1994	Tày	Đồng Xá, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	CQ	Giỏi		CNTT CB	Anh B	DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	0967.312.835	
II		**Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh**																		
	1	**Trường Tiểu học xã Tri Phương (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Chứng chỉ (hoặc văn bằng 2)		Đối tượng ưu tiên	Trường hợp đặc biệt	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ khác	Tin học	Ngoại ngữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
	1	Dương Thị Ánh		17/12/1997	Tày	Long Đống, Bắc Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CQ	TB	CC nghiệp vụ sư phạm giáo viên Tiếng anh cấp Tiểu học			DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29		0373.788.240	
	2	Hà Thị Thu Linh		19/4/1988	Nùng	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Tiếng anh sư phạm	VLV H	Khá				DTTS		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29		0345.676.293	
III		**Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Tin học, Công nghệ thông tin; Toán - Tin ứng dụng**																		
	1	**Trường PTDTBT TH, THCS Cao Minh (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Lý Thùy Với		27/8/1995	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tin học	VLVH	Khá		CNTT CB	Anh A2	DTTS		Giáo viên tiểu học hạng III	V.03.07.29		0945.242.195	
B		**CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ (10 chỉ tiêu)**																		
I		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Văn - Địa; Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn**																		
	1	**Trường Trung học cơ sở xã Chi Lăng (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học: Sư phạm Văn - Địa; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn)**																		
	1	Cung Minh Trang		11/01/1994	Nùng	Đề Thám, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Địa	CQ	Khá			Anh bậc 2	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0383.079.668	
	2	Mã Thị Lương		15/5/1993	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Địa	CQ	TB				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0378.202.058	
	3	Lương Thùy Thêu		02/10/1991	Tày	Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Địa	CQ	Khá		Tin B	Anh B	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0974.855.188	
	4	Hoàng Thị Huyền Trang		01/5/1993	Tày	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	CQ	TB				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	0357.973.814	
	2	**Trường PTDTBT TH&THCS Trung Thành (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học: Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn)**																		

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Chứng chỉ (hoặc văn bằng 2)		Đối tượng ưu tiên	Trường hợp đặc biệt	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ khác	Tin học	Ngoại ngữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
	1	Nông Thị Kiều		20/01/1996	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	VLVH	Giỏi				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II	0972.548.635	
	2	Hoàng Thị Biện		11/9/1993	Tày	Đào Viên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Sử	CQ	Khá			Trung A2	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	0332.989.616	
	3	Trần Văn Quảng	10/01/1987		Tày	Đào Viên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	CQ	Khá		Tin B	Anh B	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II	0355.344.624	
	4	Lý Thị Điệp		11/12/1996	Tày	Thị trấn Bình Gia, Bình Gia, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	VLVH	Giỏi		CNTT CB	Anh B	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở xã Chi Lăng	0384.850.969	
	5	Mã Thị Hoàng Yến		09/01/1989	Nùng	Na Sầm, Văn Lãng, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	CQ	Khá				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II	0862.438.768	
	3	**Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học: Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn)**																		
	1	Ma Thị Hồng Hạnh		12/10/1994	Tày	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	VLVH	Khá		Tin B	Anh B	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II	0359.155.664	
	2	Lý Thị Hà		13/04/1997	Nùng	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	CQ	Giỏi		Tin IC3	Anh A2	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở xã Chi Lăng	0968.498.056	
	3	Nguyễn Thị Bình		12/9/1991	Tày	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	CQ	Khá				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II	0988.428.538	
	4	Nguyễn Ngọc Hoa		17/7/1991	Kinh	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	CQ	TB			Anh A2			Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở xã Chi Lăng	0977.923.129	
	4	**Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học: Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn)**																		
	1	Bế Thị Thủy		30/10/1993	Nùng	Tân Hòa, Bình Gia, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	VLVH	Giỏi		CNTT CB	TOEFL ITP	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	0917.200.041	
	2	Nguyễn Hoài Thu		01/3/1990	Tày	Chi Lăng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Sử	Liên thông	Khá				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	0977.566.018	
	3	Hoàng Văn Luật	10/9/1992		Tày	Tri lễ, Văn Quan, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	VLVH	Khá				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	0962.585.321	

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Chứng chỉ (hoặc văn bằng 2)		Đối tượng ưu tiên	Trường hợp đặc biệt	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ khác	Tin học	Ngoại ngữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
II		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Sinh học; Sư phạm Hóa - Sinh; Sư phạm Sinh - Hóa**																		
	1	**Trường Trung học cơ sở xã Đào viên (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Đàm Lệ Dung		22/3/1993	Nùng	Liêm Thủy, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Sư phạm Sinh học	CQ	Giỏi		CNTT CB	Anh B	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0974.844.245	
	2	Hoàng Thị Hậu		11/11/1994	Tày	Kim Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	CQ	Khá		CNTT CB	Anh B	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0868.455.229	
	3	Nguyễn Thị Kim Hồng		27/10/1998	Co	Chi Lăng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	CQ	Khá		CNTT CB	Anh C	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0365.618.174	
	4	Tô Thị Thúy Lan		07/11/1996	Nùng	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	CQ	TB		CNTT CB	Anh B1	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0971.116.972	
	5	Đặng Thị Thu Huyền		21/06/1995	Dao	Tân Yên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	CQ	Khá				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0336.416.979	
	6	Đường Duy Khánh	13/7/1989		Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	CQ	TB				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0987.437.555	
	7	Nguyễn Thị Điều		08/3/1994	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	CQ	Khá		Tin IC3		DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0365.424.241	
	8	Hoàng Thu Phương		29/11/1991	Tày	Thanh Định, Định Hóa, Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Sinh học	CQ	Khá				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0394.962.125	
III		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Công nghệ; Sư phạm Vật lý - Kỹ thuật công nghiệp; Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp**																		
	1	**Trường Trung học cơ sở thị trấn Thất Khê (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Trịnh Thị Đào		28/11/1991	Tày	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Công nghệ	VLVH	Khá		Tin B	Anh B	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0981.842.591	
IV		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Sử - Địa**																		
	1	**Trường Trung học cơ sở xã Quốc Khánh (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Triệu Văn Thu	04/12/1993		Nùng	Mông Ân, Bình Gia, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Lịch sử	CQ	Khá		CNTT CB	Anh A2	DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0816.350.681	
	2	La Thị Luật		25/8/1988	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Lịch sử	CQ	Khá				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0868.824.398	

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Chứng chỉ (hoặc văn bằng 2)		Đối tượng ưu tiên	Trường hợp đặc biệt	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ khác	Tin học	Ngoại ngữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
V		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Toán, Sư phạm Toán - Tin, Sư phạm Toán - Lý**																		
	1	**Trường TH, THCS Hùng Việt (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Bùi Văn Nghĩa	09/02/1994		Kinh	Kháng Chiến, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học	VLVH	Khá		CNTT CB				Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0375.146.956	
VI		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Tin học; Công nghệ thông tin, Toán - Tin ứng dụng**																		
	1	**Trường PTDTBT TH&THCS Trung Thành (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Nông Thị Thu		17/11/1985	Nùng	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tin học	VLVH	Giỏi				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0945.255.885	
VII		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh - Hóa, Khoa học tự nhiên**																		
	1	**Trường PTDTBT TH, THCS Cao Minh (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Hà Thị Hường		20/02/1993	Nùng	Thiện Thuật, Bình Gia, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Hóa học	CQ	TB				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0349.104.946	
	2	Tô Thị Trà		20/9/1997	Tày	Quốc Khánh, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Hóa học	VLVH	Khá				DTTS		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		0395.715.595	
C		**CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (02 chỉ tiêu)**																		
I		**Vị trí việc làm: Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp; Lâm học; Trồng trọt**																		
	1	**Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Nông Thanh Huệ		05/11/1987	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	CQ	TBK				DTTS		Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	V.09.02.07		0987.800.352	
	2	Khương Thị Mai		20/10/1987	Tày	Mai Pha, TP. Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp	CQ	Khá		Tin B		DTTS		Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	V.09.02.07		0988.844.659	
II		**Vị trí việc làm: Kế toán viên; Ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán; Kế toán tổng hợp; Kế toán kiểm toán**																		

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Chứng chỉ (hoặc văn bằng 2)		Đối tượng ưu tiên	Trường hợp đặc biệt	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ khác	Tin học	Ngoại ngữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
	1	**Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Bàn Như Quỳnh		07/10/1991	Dao	Tân Yên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán tổng hợp	CQ	Khá				DTTS		Kế toán viên	06.031		0927.226.146	
	2	Nông Thu Nguyệt		30/10/1997	Nùng	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	CQ	Khá				DTTS		Kế toán viên	06.031		0966.029.842	
	3	Nguyễn Thu Thủy		29/7/1999	Nùng	Cao Minh, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	CQ	TBK		CNTT CB	Anh A2	DTTS		Kế toán viên	06.031		0969.960.343	
	4	Phạm Duy Nhất	15/7/1989		Tày	Thất khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán tổng hợp	CQ	Khá		Tin B	Anh B	DTTS		Kế toán viên	06.031		0386.353.354	
	5	Bế Văn Hóa	14/7/1991		Tày	Tri Phương - Tràng Định - Lạng Sơn	Đại học	Kế toán tổng hợp	Từ xa	Khá				DTTS		Kế toán viên	06.031		0838.982.930	
	6	Hoàng Thị Len		16/8/1989	Nùng	Hoàng Văn Thụ, Bình Gia, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	CQ	Khá		Tin B	Anh B	DTTS		Kế toán viên	06.031		0981.768.370	
	7	Trần Thu Hà		12/4/1999	Tày	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	CQ	Khá				DTTS		Kế toán viên	06.031		0979.199.000	
	8	Lâm Thị Minh Thu		04/3/2000	Nùng	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	CQ	Khá				DTTS		Kế toán viên	06.031		0812.582.663	
	9	Phạm Thị Yến Hoa		11/8/1988	Kinh	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	CQ	TBK		CNTT CB	Anh B			Kế toán viên	06.031		0948.120.560	
D		**SỰ NGHIỆP KHÁC (07 chỉ tiêu)**																		
I		**Vị trí việc làm: Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng; Kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng**																		
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Chu Thị Yến		07/11/1993	Nùng	Chi Lăng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý xây dựng	CQ	Khá				DTTS		Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III	V.12.23.03		0377.548.645	
II		**Vị trí việc làm: Kỹ sư hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Lâm sinh; Lâm học; Khoa học cây trồng**																		

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn					Chứng chỉ (hoặc văn bằng 2)		Đối tượng ưu tiên	Trường hợp đặc biệt	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ khác	Tin học	Ngoại ngữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Bùi Thị Loan		17/11/1982	Kinh	Thất khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Cây trồng	Tại chức	TBK						Kỹ sư hạng III	V.05.02.07		0973.344.760	
III		**Vị trí việc làm: Kỹ sư hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Xây dựng công trình dân dụng**																		
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Chu Thị Chanh		09/5/1997	Nùng	Chi Lăng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kỹ thuật xây dựng	CQ	TBK				DTTS		Kỹ sư hạng III	V.05.02.07		0336.885.673	
IV		**Vị trí việc làm: Kỹ sư hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Xây dựng Cầu - Đường bộ; Kỹ thuật giao thông đường bộ**																		
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	Chu Đức Liêm	04/01/1990		Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	CQ	TBK				DTTS		Kỹ sư hạng III	V.05.02.07		0589.101.888	
	2	Long Thị Chi		08/12/1991	Nùng	Đề Thám, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Xây dựng Cầu - Đường bộ	VLVH	TBK				DTTS		Kỹ sư hạng III	V.05.02.07		0975.640.731	
V		**Vị trí việc làm: Địa chính viên hạng III; Ngành hoặc nhóm chuyên ngành: Quản lý đất đai; Địa chính; Địa chính môi trường**																		
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																		
	1	La Thị Như		11/01/1991	Nùng	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	CQ	Khá				DTTS		Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		0333.859.540	
	2	Lộc Thủy Tiên		10/11/1997	Tày	Tân Tri, Bắc Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	CQ	Khá		Tin IC3	Anh B1	DTTS		Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		0359.850.605	
	3	Hoàng Văn Hạnh	10/7/1990		Tày	Hoàng Văn Thụ, Văn Lãng, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	CQ	Khá				DTTS		Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		0832.314.622	
	4	Nông Mạnh Đức	01/12/1992		Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	CQ	TB				DTTS		Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		0836.450.882	

Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2: 74 thí sinh./.